TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 4 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Bà Khổng Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị C (tên gọi khác Lý Thị C1), sinh năm 1991; dân tộc Dao; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt lần 2 không có lý do,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Lý Thị C trình bày: Chị và anh Đặng Văn C về chung sống năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng đến ngày 09 tháng 3 năm 2010 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm, sau đó đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đặng Văn C thường xuyên rượu chè, đánh đập chị, chị cũng đã tha thứ khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C vẫn chứng nào tật đấy không chịu thay đổi khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được Ban quản lý thôn K và Ủy ban nhân dân xã V tiến hành hòa giải nhưng

anh Đặng Văn C vẫn chứng nào tật ấy, chính vì vậy chị đã bỏ nhà về sinh sống cùng với bố mẹ chị ở thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang và cũng sống ly thân không còn quan tâm đến anh Đặng Văn C từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cố duy trì thì cuộc hôn nhân cũng không hạnh phúc, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn C.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Đặng Văn C yêu cầu anh C đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng anh C vắng mặt. Do đó, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương xã V trực tiếp tống đạt giấy triệu tập của Tòa án cho anh C tại nhà, nhưng anh Đặng Văn C từ chối không nhận giấy triệu tập và không đến Tòa án giải quyết vụ án với ly do đã cam kết thuận tình ly hôn tại Ban quản lý của thôn K rồi. Việc Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang thụ lý vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo đơn khởi kiện của chị Lý Thị C, anh Đặng Văn C biết nhưng vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và điều kiện nuôi con giữa các đương sự tại thôn K và UBND xã V và niêm yết các văn bản tố tụng để làm cơ sở giải quyết vụ án theo quy định.

Về con chung: Theo lời khai của chị Lý Thị C và qua việc xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy quá trình chung sống chị Lý Thị C và anh Đặng Văn C có 02 con chung là Đặng Phương T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 09/6/2009, hiện nay cả hai cháu đang sống cùng anh Đặng Văn C tại thôn K, xã V, huyện Bắc Quang. Quan điểm của chị Lý Thị C khi ly hôn chị giao cả hai cháu cho anh Đặng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị C vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn C. Về con chung chị đề nghị giao cả hai cháu là Đặng Phương T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 09/6/2009 cho anh C nuôi dưỡng vì nguyện vọng của cả hai cháu đều muốn sống cùng bố và ông bà nội. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị

Lý Thị C đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Đặng Văn C đã không tuân thủ và thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Đặng Văn C. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cả hai cháu là Đặng Phương T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 09/6/2009 cho anh Đặng Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Lý Thị C được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn C đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Đặng Văn C không chấp hành, Tòa án cũng đã thực hiện việc niên yết công khai văn bản tố tụng đối với anh Đặng Văn C theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đặng Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các biên bản xác minh tại thôn K và xã V (bút lục số 34, 47) thấy rằng: Chị Lý Thị C và anh Đặng Văn C về chung sống với nhau từ năm 2007 có sự tìm hiểu và tự nguyện, năm 2010 anh chị mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình về chung sống cùng nhau, anh chị làm nhà ra ở riêng tại thôn K, xã V, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Lý Thị C là do anh Đặng Văn C thường xuyên rượu chè, đánh đập chị nên năm 2012 chị đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn I, xã V. Năm 2017 chị đã nhiều lần nộp đơn ly hôn đến thôn K và nộp đơn ly hôn đến UBND xã V nhưng anh C không phối hợp giải quyết. Ngày 17/12/2018 anh Đặng Văn C đã tự đánh bản cam kết thuận tình ly hôn yêu cầu chị ký và gửi đến Ban quản lý thôn K, xã V đề nghị trưởng thôn xác nhận việc anh chị thuận tình ly hôn có chữ ký của hai vợ chồng và chữ ký của trưởng thôn (bút lục số 16). Trên cơ sở xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã xảy ra nhiều năm nay, chị Lý Thị C đã bỏ anh Đặng Văn C về bên ngoại sinh sống và sống ly thân anh C từ năm 2012 cho đến nay, Hội

đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lý Thị C và anh Đặng Văn C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Lý Thị C vẫn một mực xin được ly hôn anh Đặng Văn C. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Đặng Văn C.

[3] Về việc nuôi con chung: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các biên bản xác minh tại xã V đã xác định chị Lý Thị C và anh Đặng Văn C trong quá trình chung sống có hai con chung là cháu Đặng Phương T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 09/6/2009. Trong vụ án này chị Lý Thị C là người khởi kiện xin ly hôn nhưng chị đề nghị giải quyết giao hai cháu Đặng Phương T và Đặng Bảo N cho anh Đặng Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Mặc dù, quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn C không tham gia tố tụng và cũng không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định, tuy nhiên trên cơ sở lấy lời khai của các cháu trước sự chứng kiến của chị Lý Thị C và sự có mặt của chính quyền địa phương, tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2019 (bút lục 45, 46) cả hai cháu Đặng Phương T và cháu Đặng Bảo N đều đề nghị được ở với bố là anh Đặng Văn C, vì hiện nay cả hai cháu vẫn đang sống cùng bố tại thôn K, xã V, huyện B. Vì vậy để đảm bảo tâm sinh lý cũng như nguyện vọng của hai cháu cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao hai cháu Đặng Phương T và Đặng Bảo N cho anh Đặng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lý Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này anh Đặng Văn C không nuôi dưỡng, chăm sóc được cả hai cháu thì anh Đặng Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc có quyền yêu cầu chị Lý Thị C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị C (tên gọi khác Lý Thị C1). Xử cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Đặng Văn C.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con: Giao anh Đặng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu là Đặng Phương T, sinh ngày 28/9/2007 và Đặng Bảo N, sinh ngày 09/6/2009 cho cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000655 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện Bắc Quang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.